TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-PT
Ngày 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Phạm Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Phương Hoàng L, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phúc B, Đào Việt H, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo B, H, T và L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phương Hoàng L, Sinh ngày 15/12/2005; tại: Thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Sán Chay (Cao Lan); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Anh T và bà Hoàng Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Nguyễn Ngọc K, Sinh ngày 17/12/2003; tại: Thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 4, phường M, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Hà Thị Bích Đ; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Tại Bản án số 76/2022/HS-ST ngày 18/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt K 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, K chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 15/9/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

3. Nguyễn Phúc B, sinh ngày 11/7/2006; tại: thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 20, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu L; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

4. Đào Việt H, sinh ngày 01/6/2006; tại: Thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Minh P và bà Trịnh Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

5. Trần Thanh T, sinh ngày 24/7/2006; tại: Thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán Chay (Cao Lan); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Hoàng Thị N; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

6. Trần Vĩnh L, sinh ngày 17/7/2006; tại: Tuyên Q, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo B: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1967 (Bố đẻ bị cáo); Tổ 20, phường Đ, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Anh Đào Minh P, sinh năm 1981 (Bố đẻ bị cáo); trú tại: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ bị cáo); trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (Mẹ đẻ bị cáo); trú tại: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo B: Bà Nguyễn Thị Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có

mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo L: Bà Trần Bích H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1967; Trú tại: Tổ 20, phường Đ, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

2. Anh Đào Minh P, sinh năm 1981; trú tại: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

4. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 15/02/2024, Phương Hoàng L, sinh năm 2005, ở xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang sử dụng ĐTDĐ Iphone 5 màu vàng của L nhắn tin Mesenger lên nhóm "*bọn tao ít biết sợ lắm"* (không rõ người lập nhóm) rủ mọi người trong nhóm đi đến huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc chơi và hẹn 22 giờ xuất phát thì Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2003, ở phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Đào Việt H, sinh năm 2006, Trần Thanh T, sinh năm 2006, Trần Vĩnh L, sinh năm 2006, đều ở xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Phúc B, sinh năm 2006, ở phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đồng ý. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, L đi xe mô tô Honda Wave, màu đen BKS: 22B2 - 838.88 (đã tháo bỏ biển số) từ nhà đến đón K rồi cùng đến nhà H thì thấy B, T ở đây, một lúc sau thì L đi xe mô tô Honda Wave, màu trắng (không gắn BKS) đến nhà H.

Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, các đối tượng đi 03 xe mô tô đến khu vực cầu An Hòa thuộc xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang chơi và nói chuyện với nhau. Quá trình nói chuyện, L rủ cả nhóm *"có anh em nào xuống Vĩnh Phúc không"* ý là rủ cả nhóm đi xuống huyện Tam Đảo gặp nhóm thanh niên nào đi đường thì đánh, cả nhóm đồng ý. Lúc này H nói *"thế thì về nhà lấy đồ"* ý là về nhà H lấy hung khí, rồi cả nhóm đi về nhà H thì H đi vào trong vườn nhà mình lấy ra 03 con dao phóng lợn đưa cho các đối tượng. Sau đó, L đi xe mô tô chở L cầm theo 01 dao phóng lợn dài 1,99m, K chở T cầm theo 01 con dao phóng lợn dài 3m, H chở B cầm theo 01 con dao phóng lợn dài 1,98m quay lại khu vực cầu An Hòa thì H bảo mọi người chờ để H về lấy thêm hung khí rồi H đi

về nhà mình lấy thêm 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm để vào trong ba lô màu đen rồi quay lại khu vực cầu An Hòa gặp cả nhóm.

Sau đó, L đi xe mô tô Honda Wave, màu trắng (không gắn BKS) của L chở L, K đi xe mô tô Honda Wave, màu đen (không gắn BKS) của L chở T, H đi xe mô tô Honda Wave, màu xanh (không gắn BKS) chở B cùng nhau đi đến huyện Tam Đảo. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 16/02/2024, cả nhóm đi đến thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, khi cả nhóm đi qua khu vực vòng xuyến giao nhau giữa Tỉnh lộ 310 với Quốc lộ 2B (mới) được khoảng 200m thì L nhìn thấy xe mô tô Honda Wave màu trắng, yếm màu cam (không gắn BKS) do anh Lý Chí P, sinh ngày 28/6/2008 điều khiển chở anh Lương Văn C, sinh năm 2007, đều ở xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo và xe mô tô Honda Wave, màu xanh (không gắn BKS) do anh Lê Anh T, sinh năm 2007 điều khiển chở anh Lê Vũ H, sinh năm 2008; đều xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo đi ngược chiều và rú còi, nẹp bô. Thấy vậy, L nói "*đối thủ kìa"* ý là tìm thấy đối thủ để đánh nên cả nhóm tăng ga quay xe đuổi theo 02 xe mô tô trên, thấy bị đuổi theo nên anh P điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra Tỉnh lộ 310 hướng Hợp Châu đi Đồng Tĩnh, còn anh T điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng về quảng trường thị trấn Hợp Châu thì nhóm của L đuổi theo anh P ra Tỉnh lộ 310 hướng Hợp Châu đi Đồng Tĩnh, khoảng 2 km thì không thấy xe mô tô của anh P đâu nên cả nhóm dừng lại ven đường.

Lúc này, L nhìn thấy 01 vỏ chai bia thủy tinh ở ven đường nên nhặt mang theo. Sau đó, nhóm của L điều khiển xe mô tô theo Tỉnh lộ 310 đi về Tuyên Quang. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến khu vực thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo thì nhìn thấy xe mô tô của anh P chở Chiến đi theo hướng từ Đồng Tĩnh về Hợp Châu. Lúc này, H điều khiển xe vòng quay lại chặn đầu xe của anh P còn L, K điều khiển xe đi sang bên kia đường chặn đầu xe của anh P thì L nói "*người quen, người quen"* để anh P dừng xe lại nhưng anh P chỉ đi chậm lại. Khi đi đến lối mở rẽ sang đường hướng đi UBND xã Tam Quan, L điều khiển xe mô tô chạy vượt sang đường thì anh Chiến ngồi phía sau xe anh P nhảy xuống đường chạy bộ, thấy vậy L tăng ga đuổi theo, L ngồi phía sau cầm vỏ chai bia ném về phía anh C nhưng không trúng còn K chở T chặn đầu xe của anh P, H chở B chặn phía sau, bên trái xe của anh P.

Lúc này, anh P ngồi trên xe mô tô thì bị T cầm cán dao phóng lợn vụt 02 phát vào người và bị B ngồi sau xe của H, 2 tay cầm dao phóng lợn dài 1,98m ở tư thế ngang người đâm ngang về phía trước trúng vào vùng thắt lưng bên phải anh P, bị đâm nên P bỏ xe lại rồi bỏ chạy, L dùng dao phóng lợn vụt theo nhưng không trúng. Lúc này, H cầm dao tự chế chém vào vỏ ốp lốc máy bên trái xe mô tô của anh P rồi cả nhóm đuổi theo anh P khoảng 15m thì anh P dừng lại, ngồi xuống đường. Lúc này, L lấy điện thoại ra quay lại video và hỏi P ở đâu thì anh P nói ở xã Đạo Trù, L hỏi tiếp anh P sinh năm bao nhiêu thì anh P nói sinh năm 2008, L nói "*em tao xuống đây mày có thích đánh em tao không"* thì anh P trả lời *"em không đánh"* liền bị K dùng chân đạp vào đầu, anh P tiếp tục xin nhóm của L tha cho mình. Thấy anh P đã bị thương nên nhóm của L không đánh anh P nữa,

cả nhóm cầm theo hung khí lên xe mô tô đi về nhà H cất giấu rồi về nhà ngủ, còn anh P bị thương tích được quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu đến ngày 27/02/2024 ra viện.

Ngày 19/02/2024, bị cáo Phương Hoàng L và Nguyễn Ngọc K đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra, anh Lý Chí P có đơn trình báo Công an huyện Tam Đảo đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với các đối tượng đã gây thương tích cho anh.

Ngày 17/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Đào Việt H ở thôn Hòa Bình, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Kết quả thu giữ: 01 cây đinh ba dài 2,41m, đường kính 02cm, phần đầu gánh 03 thanh kim loại có đầu nhọn, thanh dài nhất 40,5cm, 02 thanh còn lại dài 13,5cm làm bằng kim loại hình tròn (ký hiệu M1); 01 thanh kim loại hình tròn dài 1,98m, đường kính 02cm, phần đầu được gắn lưỡi dao dài 20,5cm, bản rộng 6cm, sắc nhọn (ký hiệu M2); 01 thanh kim loại hình tròn dài 1,99m, đường kính 02cm, phần đầu được gắn lưỡi dao dài 14cm, bản rộng 6,9cm, sắc nhọn (ký hiệu M3); 01 thanh kim loại hình tròn dài 1,98m, đường kính 02cm, phần đầu được gắn lưỡi dao dài 17,5cm, bản rộng 5,5cm, sắc nhọn (ký hiệu M4); 01 thanh kim loại hình tròn dài 2m, đường kính 02cm, phần đầu được gắn lưỡi dao dài 14cm, bản rộng 6,8cm, sắc nhọn (ký hiệu M5); 01 thanh kim loại hình tròn dài 3m, đường kính 02cm, phần đầu được gắn lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 7cm, sắc nhọn (ký hiệu M6); 01 thanh kim loại hình tròn dài 3m, đường kính 02cm, phần đầu được gắn lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 5,5cm, sắc nhọn (ký hiệu M7); 01 con dao bằng kim loại chiều dài 30cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 34cm, bản rộng 6cm, sắc nhọn (ký hiệu M8). Ngoài ra còn thu giữ 01 áo khoác màu đen, 01 quần bò dài màu đen, 01 máy hàn màu đỏ cam, 01 máy cắt sắt cầm tay, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 ba lô màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 vỏ chai bia Hà Nội vỡ phần đáy chai, H giao nộp 01 xe mô BKS 22B2 - 862.59, 01 ĐTDĐ Samsung M21; K giao nộp 01 quần bò màu đen, 01 áo thun, 01 ĐTDĐ Iphone 6plus màu trắng, anh C giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng, cánh yếm màu cam, không gắn BKS, 01 áo khoác nỉ màu đen, anh H giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh - đen, không gắn BKS; L giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS 22AA - 137.17, 01 ĐTDĐ Iphone XS, màu gold, 01 đôi giày giả da, 01 áo khoác nỉ, 01 quần bò, 01 mũ lưỡi chai; B giao nộp 01 ĐTDĐ Iphone 7Plus, màu gold, 01 áo khoác, 01 quần bò, 01 đôi dép nhựa; T giao nộp 01 ĐTDD Iphone 6 plus, 01 áo khoác, 01 quần âu; L giao nộp 01 ĐTDD Iphone 5 màu vàng, 01 xe mô tô BKS 22B2 - 838.88, 01 quần bò màu nâu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu của anh Lý Chí P, 01 Usb lưu giữ hình ảnh camera an ninh của Công an xã Tam Quan, 01 Usb lưu giữ hình ảnh camera an ninh của Công an thị trấn Hợp Châu, 01 Usb lưu giữ

hình ảnh camera an ninh của Công an xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, 01 Usb lưu giữ hình ảnh camera an ninh của gia đình anh Trần Văn Q, sinh năm 1974 ở thôn Đình Đầu, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, 01 thẻ nhớ lưu giữ hình ảnh camera an ninh của gia đình anh Phùng Văn X, sinh năm 1981, ở thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo phục vụ công tác giám định.

Tại kết luận giám định số 69 ngày 18/02/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của anh Lý Chí P: "1. Các kết quả chính: Vết thương vùng lưng phải kích thước nhỏ xếp 01%; vết thương thận phải đã can thiệp nút mạch xếp 16%. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả ở trên có thể là do vật sắc nhọn gây nên. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Chí P tại thời điểm giám định là 17%".

Tại kết luận giám định bổ sung số 128 ngày 01/4/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của anh Lý Chí P: "1. Các kết quả chính: Sẹo vết thương phần lưng phải kích thước nhỏ xếp 01%; tổn thương thận phải, nút mạch đã khâu, điều trị ổn định xếp 16%. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Chí P tại thời điểm giám định là 17%".

Tại kết luận giám định số 1206 ngày 07/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 12 ảnh diễn biến người và phương tiện trên tập video gửi giám định, hoàn toàn phù hợp về thời gian, diễn biến, hành vi của các đối tượng gây thương tích cho anh Lý Chí P tại thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo ngày 16/02/2024.

Tại bản kết luận giám định số 1536 ngày 01/4/2024, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "1. Trên lưỡi dao của các mẫu ký hiệu M6 và M3 gửi giám định không phát hiện thấy mẫu máu, tổ chức cơ thể người. 2. Trên lưỡi dao của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định phát hiện thấy mẫu máu, tổ chức cơ thể của Lý Chí P...".

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cho B nhận dạng con dao đã dùng để đánh gây thương tích cho anh P và cho B thực nghiệm lại hành vi dùng dao đánh gây thương tích cho anh P. Kết quả nhận dạng và thực nghiệm điều tra hoàn toàn phù hợp với các kết luận giám định, diễn biến hành vi của B cùng các đối tượng đánh gây thương tích cho anh P, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 29 ngày 15/5/2024, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Trị giá thiệt hại 01 vỏ ốp lốc máy bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, có yếm màu cam bị hư hỏng là 450.000đồng.

Đối với hành vi của L, H, B, L, T và K dồn đuổi đánh anh P trên đường là nơi công cộng. Quá trình điều tra xác định, thời điểm xảy ra sự việc khoảng 02 giờ ngày 16/02/2024, khi dồn đuổi anh P các đối tượng không hò hét, kích động gì, không ghi nhận có người và phương tiện lưu thông qua lại, các hộ dân sống xung quanh hai bên đường không bị ảnh hưởng gì nên không ghi nhận ảnh

hưởng gì đến tình hình an ninh, trật tự ở khu vực xung quanh. Bản thân L, H, B, T, L và K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với các đối tượng về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 BLHS là có căn cứ.

Đối với hành vi của Đào Việt H dùng dao đập vỡ vỏ ốp lốc máy bên trái xe mô tô Honda Wave màu trắng do anh P điều khiển. Do trị giá thiệt hại tài sản nhỏ, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô Honda Wave, màu đen, BKS 22B2 - 838.88; xe mô tô Honda Wave, màu xanh, BKS 22B2 - 862.59 và xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS 22AA - 137.17 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 22B2 - 838.88 là tài sản của bà Phạm Thị H, sinh năm 1961, ở xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (là bà nội của của L), xe mô tô BKS 22B2 - 862.59 là tài sản của anh Đào Minh P, sinh năm 1981, ở xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang là bố đẻ H, xe mô tô BKS 22AA - 137.17 là tài sản của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, ở xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là mẹ đẻ của L, đêm ngày 15/02/2024, L, H và L tự ý lấy xe mô tô của gia đình đi chơi rồi thực hiện hành vi phạm tội, bà H, anh P và chị T không biết nên cần trả lại các tài sản trên cho bà H, anh P và chị T.

Đối với xe mô tô Honda Wave, màu xanh, không gắn BKS là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T là bố đẻ của Lê Vũ H, xe mô tô Honda Wave màu trắng, cánh yếm màu cam, không gắn BKS là tài sản hợp pháp của anh P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại anh Tư, anh P.

Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 5 của L; 01 ĐTDĐ Samsung, M21 màu xanh của H; 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu gold của B; 01 ĐTDĐ Iphone 6S Plus của T; 01 ĐTDĐ Iphone 6S Plus màu trắng của K; 01 ĐTDĐ Iphone XS màu gold của L, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L, H, B, T, K và L không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 1 cây đinh ba, 06 thanh kim loại phần đầu được gắn lưỡi dao, 01 dao tự chế thu giữ tại nhà H, các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội, đều là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy hàn kèm theo dây điện và 01 máy cắt sắt cầm tay, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đào Tùng M, sinh năm 1958, ở xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (là ông nội H), ông M không biết H sử dụng các tài sản trên để chế tạo hung khí nên cần trả lại cho ông M.

Đối với 01 đôi giày giả da màu trắng, 01 áo khoác, 01 quần bò dài, 01 mũ lưỡi chai của L, 01 áo khoác màu đen, mũ trắng, 01 quần bò dài 01 đôi dép của B, 01 áo khoác màu đỏ, đen, 01 quần âu của T, 01 quần bò của L, 01 áo thun dài tay màu trắng, 01 quần bò màu đen của K, 01 áo khoác màu đen, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 ba lô màu đen là tài sản của H, các tài sản trên đều đã cũ, qua sử dụng, các đối tượng không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đoạn video L quay lại tại thời điểm xảy ra sự việc sau đó L đã xóa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 01 Usb của Công an xã Tam Quan, 01 Usb của Công an thị trấn Hợp Châu, 01 Usb của Công an xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, 01 Usb của gia đình anh Trần Văn Q, 01 thẻ nhớ của gia đình anh Phùng Văn X, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các cá nhân và cơ quan nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, L, H, B, K, T, L đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Lý Chí P tổng số tiền 270.000.000đ (bao gồm các khoản viện phí, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa hư hỏng xe mô tô), trong đó: L 50.000.000đ, H 60.000.000đ, B 70.000.000đ, L 40.000.000đ, T 40.000.000đ, K 10.000.000đ. Anh P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị khác về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phương Hoàng L, Nguyễn Ngọc K, Đào Việt H, Nguyễn Phúc B, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phương Hoàng L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/02/2024).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/02/2024).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2024).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Việt H 02 (hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2024).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2024).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2024, các bị cáo L, H, L có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo; bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/7/2024, bị cáo B có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/7/2024, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/7/2024, đại diện hợp pháp của các bị cáo B, H, T và L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, K, H, B, T, L và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo B, H, T và L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo về hình phạt đối với các bị cáo:

Tuyên bố: Các bị cáo Phương Hoàng L, Nguyễn Ngọc K, Đào Việt H, Nguyễn Phúc B, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phương Hoàng L 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58, 91; khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B 02 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo Đào Việt H 02 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Vĩnh L 01 năm 09 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của các bị cáo tranh luận do các bị cáo tuổi còn trẻ, bị cáo H, B, T, L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo xin được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo và của người đại diện hợp pháp của các bị cáo B, H, T và L làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

[3.1]. Buổi tối ngày 15/02/2024, trong khi ngồi nói chuyện ở cầu An Hòa, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Phương Hoàng L rủ Đào Việt H, Nguyễn Phúc B, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L, Nguyễn Ngọc K đi đến huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc để đánh nhau thì cả nhóm đồng ý rồi cùng nhau về nhà H lấy hung khí. L, B, T mỗi người cầm 01 con dao phóng lợn; H cầm 01 con dao tự chế rồi cả nhóm đi 03 xe mô tô đến huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 16/02/2024, cả nhóm đi đến đoạn đường Quốc lộ 2B, thuộc thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo thì thấy xe mô tô của anh Lý Chí P chở anh Lương Văn C đi ngược chiều bóp còi, nẹp bô nên nhóm L đuổi theo xe của anh P nhưng không kịp nên cả nhóm dừng lại ven đường. L nhặt 01 vỏ chai bia Hà Nội rồi cả nhóm đi trên Tỉnh lộ 310 để về Tuyên Quang.

[3.2]. Đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 16/02/2024, khi nhóm của L đi đến thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo thì phát hiện xe của anh P nên đuổi theo, K chở T chặn đầu xe, H chở B chặn đuôi xe anh P; T cầm cán dao phóng lợn vụt 02 phát vào người anh P, B ngồi sau xe H cầm dao phóng lợn đâm ngang trúng vào vùng thắt lưng phải anh P. Anh P bỏ xe chạy bộ khoảng 15m thì bị đuổi kịp, K dùng chân đạp vào đầu anh P một phát rồi cả nhóm lên xe bỏ đi. Anh P bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu đến ngày 27/02/2024 ra viện. Hậu quả: Anh P bị thương tích 17%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo L, K, B, H, T và L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2

Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và nội dung kháng cáo của người đại diện của các bị cáo B, H, T và L Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo L là người có vai trò chính khởi xướng, rủ rê các bị cáo H, B, T, L và K; H là người chuẩn bị công cụ phạm tội; B là người trực tiếp dùng dao phóng lợn tự chế đâm gây thương tích cho anh Lý Chí P; T, K và L là đồng phạm tích cực thực hiện tội phạm.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L là người đã thành niên có hành vi khởi xướng, xúi giục các bị cáo H, B, T và L là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo K đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo H, T, L, B Không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, H, B, K, T và L đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo; bị cáo K và L ra đầu thú; bị cáo H, B, L và T có ông, bà là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân, Huy chương, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo L cung cấp xác nhận của địa phương thể hiện bà nội bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; đại diện bị cáo B, T tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm nên các bị cáo H, L, B, T, L và K đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội thể hiện tính chất côn đồ, liều lĩnh và hết sức nguy hiểm. Mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, trong số 06 bị cáo có 04 bị cáo chưa thành niên, nhưng không tự rèn luyện tu dưỡng bản thân mà ham chơi đua đòi, sớm bỏ học, lang thang tụ tập hư hỏng. Buổi tối các bị cáo tụ tập, rủ rê nhau chuẩn bị hung khí nguy hiểm, đi từ thành phố Tuyên Quang xuống địa bàn huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, khi gặp người lạ (anh P và bạn đi xe máy), hoàn toàn không có mâu thuẫn va chạm, không vì bất kỳ lý do gì mà các bị cáo dồn đuổi đánh, dùng hung khí (dao phóng lợn tự chế) hết sức nguy hiểm, đâm gây thương tích cho anh P là người dưới 16 tuổi; hành vi thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh với các bị cáo mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo giục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Mặc dù chính sách pháp luật hình sự đối với các bị cáo chưa thành niên, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho

xã hội. Tuy nhiên đối với các bị cáo B, H, L và T tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng đã sớm bỏ học, không tự rèn luyện tu dưỡng, mà ham chơi đua đòi, tụ tập hư hỏng dẫn đến có hành vi phạm tội, việc miễn trách nhiệm hình sự hay áp dụng một trong các biện pháp tư pháp không bảo đảm hiệu quả giáo dục và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn như trong quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Từ phân tích trên thấy rằng kháng cáo của tất cả các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo B, H, L và T không được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[9]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phương Hoàng L, Nguyễn Ngọc K, Đào Việt H, Nguyễn Phúc B, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L và kháng cáo của anh Đào Minh P, ông Nguyễn Mạnh H, chị Hoàng Thị N và bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo về hình phạt đối với các bị cáo:

Tuyên bố: Các bị cáo Phương Hoàng L, Nguyễn Ngọc K, Đào Việt H, Nguyễn Phúc B, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phương Hoàng L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2024.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2024.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các các Điều 38, 17, 58, 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo B, H, T và L:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Đào Việt H 02 (hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phương Hoàng L, Nguyễn Ngọc K, Đào Việt H, Nguyễn Phúc B, Trần Thanh T, Trần Vĩnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo;
- TAND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- THAHS huyện Tam Đảo;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng